

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị P**, sinh năm 1978

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn Đ thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Giao con chung Hoàng Thị Khánh V - sinh ngày 30/11/2003 và Hoàng Công K - sinh ngày 20/8/2007 cho chị Hoàng Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Hoàng Thị P không yêu cầu anh Hoàng Văn Đôi cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung*: Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải thì chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn Đ đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định (theo biên bản thỏa thuận ngày 06/01/2021), cụ thể như sau: Chị Hoàng Thị P có trách nhiệm trích chia phần giá trị tài sản chung cho anh Hoàng Văn Đ bằng một khoản tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

* *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Hoàng Thị P tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03793 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Chị P được hoàn trả lại số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B ;
- UBND xã C, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nguyên